Câu **1**: [VD]

Bạn hãy chọn đáp án đúng.  
Trong các phép tính dưới đây, phép tính nào có kết quả lớn hơn 8 ?

A. 7+5.

B. 11−3. C. 12−8+3. D. 2+9−4.

Lời giải:

**Bước 1:**

**Lý thuyết:**  
Ôn tập phép cộng, phép trừ (có nhớ) trong phạm vi 20 .  
  
Ta có:  
7 + 5 = 12.  
11 − 3 = 8.  
12 − 8 + 3 = 4 + 3 = 7.  
2 + 9 − 4 = 11 − 4 = 7.  
Vì 7 < 8 ; 8 = 8 ; 12 > 8 nên trong các phép tính đã cho, phép tính có kết quả lớn hơn 8 là 7 + 5.  
**Đáp án:**  
7 + 5.

Câu **2**: [VD]

Bạn hãy chọn đáp án đúng.  
Kết quả của phép tính 11 − 4 lớn hơn kết quả của phép tính nào dưới đây?

A. 12−3. B. 5+6.

C. 15−9.

Lời giải:

**Bước 1:**

**Lý thuyết:**  
Ôn tập phép cộng, phép trừ (có nhớ) trong phạm vi 20 .  
  
Ta có:  
11 − 4 = 7.  
12 − 3 = 9.  
5 + 6 = 11.  
15 − 9 = 6.  
Vì 7 < 9 ; 7 < 11 ; 7 > 6 nên kết quả của phép tính 11 − 4 lớn hơn kết quả của phép tính 15 − 9.  
Vậy đáp án đúng là: 15 − 9.  
**Đáp án:**  
15 − 9.

Câu **3**: [VD]

Bạn hãy chọn đáp án đúng.  
Cho các phép tính sau:  
Phép tính 1 : 4 + 8 − 5 = 7.  
Phép tính 2 : 2 + 9 − 6 = 4.  
Phép tính 3 : 18 − 9 = 9.  
Hỏi trong các phép tính đã cho có bao nhiêu phép tính đúng?

A. 2 phép tính.

B. 1 phép tính. C. 3 phép tính.

Lời giải:

**Bước 1:**

**Lý thuyết:**  
Ôn tập phép cộng, phép trừ (có nhớ) trong phạm vi 20 .  
Lập phép tính đúng.  
  
Ta có:  
4 + 8 − 5 = 12 − 5 = 7. Do đó phép tính 1 đúng.  
2 + 9 − 6 = 11 − 6 = 5. Do đó phép tính 2 sai.  
18 − 9 = 9. Do đó phép tính 3 đúng.  
Vậy trong các phép tính đã cho có 2 phép tính đúng là phép tính 1 và phép tính 3 .  
**Đáp án:**  
2 phép tính.

Câu **4**: [VD]

Bạn hãy chọn đáp án đúng.  
Trong các nhận xét dưới đây, nhận xét nào đúng?

A. 11−3+4>6+8−5.

B. 11−3+4<6+8−5. C. 11−3+4=6+8−5.

Lời giải:

**Bước 1:**

**Lý thuyết:**  
Ôn tập phép cộng, phép trừ (có nhớ) trong phạm vi 20 .  
  
Ta có:  
11 − 3 + 4 = 8 + 4 = 12.  
6 + 8 − 5 = 14 − 5 = 9.  
Vì 12 > 9 nên 11 − 3 + 4 > 6 + 8 − 5.  
Vậy nhận xét đúng là: 11 − 3 + 4 > 6 + 8 − 5.  
**Đáp án:**  
11 − 3 + 4 > 6 + 8 − 5.

Câu **5**: [VD]

Bạn hãy điền số thích hợp vào ô trống.  
Một lọ hoa có số bông hoa màu hồng bằng kết quả của phép tính 7 + 4. Số bông hoa màu đỏ bằng số bông hoa màu hồng trừ đi 8 . Hỏi lọ hoa đó có bao nhiêu bông hoa màu đỏ?  
Trả lời: Lọ hoa đó có [[3]] bông hoa màu đỏ.

Lời giải:

**Bước 1:**

**Lý thuyết:**  
Ôn tập phép cộng, phép trừ (có nhớ) trong phạm vi 20 .  
  
Lọ hoa đó có số bông hoa màu hồng là:  
7 + 4 = 11 (bông).  
Lọ hoa đó có số bông hoa màu đỏ là:  
11 − 8 = 3 (bông).  
Vậy số cần điền vào ô trống là 3.  
**Đáp án:**  
3

Câu **6**: [VD]

Cho các phép tính sau:  
4 + 7 − 3 ;  
5 + 6 ;  
12 − 4 − 2.  
Bạn hãy sắp xếp các phép tính đã cho từ trên xuống dưới theo thứ tự kết quả của các phép tính **tăng dần**.

12 − 4 − 2.

4 + 7 − 3.

5 + 6.

Lời giải:

**Bước 1:**

**Lý thuyết:**  
Ôn tập phép cộng, phép trừ (có nhớ) trong phạm vi 20 .  
  
Ta có:  
4 + 7 − 3 = 11 − 3 = 8. 5 + 6 = 11. 12 − 4 − 2 = 8 − 2 = 6.  
Vì 6 < 8 < 11 nên thứ tự sắp xếp đúng là 12 − 4 − 2 ; 4 + 7 − 3 ; 5 + 6 .  
**Đáp án:**  
12 − 4 − 2.  
4 + 7 − 3.  
5 + 6.

Câu **7**: [VD]

Bạn hãy chọn **tất cả**đáp án đúng.  
Hai phép tính nào dưới đây có kết quả bằng nhau?

A. 17−9 và 16−8.

B. 5+7 và 8+4.

C. 17−9 và 16−7. D. 5+7 và 8+5.

Lời giải:

**Bước 1:**

**Lý thuyết:**  
Ôn tập phép cộng, phép trừ (có nhớ) trong phạm vi 20 .  
  
Ta có:  
+) 17 − 9 = 8 ; 16 − 8 = 8 và 16 − 7 = 9.  
Vì 8 = 8 nên 17 − 9 = 16 − 8.  
Vì 8 < 9 nên 17 − 9 < 16 − 7.  
+) 5 + 7 = 12 ; 8 + 4 = 12 và 8 + 5 = 13.  
Vì 12 = 12 nên 5 + 7 = 8 + 4  
Vì 12 < 13 nên 5 + 7 < 8 + 5.  
Vậy các đáp án đúng là: “ 17 − 9 và 16 − 8 ”; “ 5 + 7 và 8 + 4 ”  
**Đáp án:**  
17 − 9 và 16 − 8.  
5 + 7 và 8 + 4.

Câu **8**: [VD]

Bạn hãy chọn đáp án đúng để điền vào ô trống.  
Cho các miếng bìa ghi các phép tính như hình dưới đây:  
A green triangle with black text

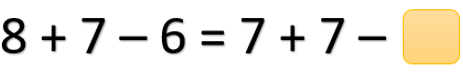
Description automatically generated  
Miếng bìa ghi phép tính có kết quả nhỏ nhất có dạng hình [[tròn]].

Lời giải:

**Bước 1:**

**Lý thuyết:**  
Ôn tập phép cộng, phép trừ (có nhớ) trong phạm vi 20 .  
  
Kết quả phép tính ghi trên miếng bìa hình chữ nhật là:  
5 + 8 − 4 = 13 − 4 = 9.  
Kết quả phép tính ghi trên miếng bìa hình tam giác là:  
6 + 7 = 13.  
Kết quả phép tính ghi trên miếng bìa hình tròn là:  
17 − 9 = 8.  
Vì 8 < 9 < 13 nên miếng bìa ghi phép tính có kết quả nhỏ nhất có dạng hình tròn.  
Vậy đáp án đúng để điền vào ô trống là: tròn.  
**Đáp án:**  
tròn.

Câu **9**: [VD]

Bạn hãy chọn đáp án đúng.  
Cho phép so sánh như hình sau:  
  
Trong các số dưới đây, số thích hợp điền vào ô trống để được phép so sánh đúng là

A. 5.

B. 8. C. 6.

Lời giải:

**Bước 1:**

**Lý thuyết:**  
Ôn tập về phép cộng, phép trừ (có nhớ) trong phạm vi 20. Lập phép tính đúng.  
  
Ta có: 8 + 7 − 6 = 15 − 6 = 9.  
Nếu điền số 5 vào ô trống thì ta có phép so sánh: 8 + 7 − 6 = 7 + 7 − 5.  
Vì 7 + 7 − 5 = 14 − 5 = 9 nên 8 + 7 − 6 = 7 + 7 − 5. Do đó số 5 thoả mãn.  
Nếu điền số 8 vào ô trống thì ta có phép so sánh: 8 + 7 − 6 = 7 + 7 − 8.  
Vì 7 + 7 − 8 = 14 − 8 = 6 mà 9 > 6 nên 8 + 7 − 6 > 7 + 7 − 8. Do đó số 8 không thoả mãn.  
Nếu điền số 6 vào ô trống thì ta có phép so sánh: 8 + 7 − 6 = 7 + 7 − 6.  
Vì 7 + 7 − 6 = 14 − 6 = 8 mà 9 > 8 nên 8 + 7 − 6 > 7 + 7 − 6. Do đó số 6 không thoả mãn.  
Vậy đáp án đúng là: 5.  
**Đáp án:**  
5.

Câu **10**: [VD]

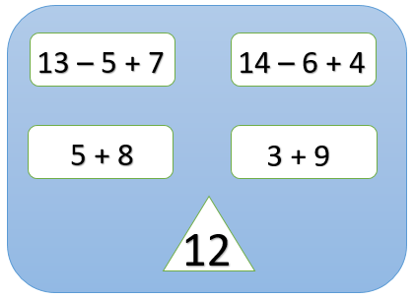
Bạn hãy chọn đáp án đúng để điền vào ô trống.  
Các phép tính dưới đây đúng hay sai?  
1) 11 − 8 + 9 = 17 [[Sai]]  
2) 9 + 3 − 7 = 5 [[Đúng]]  
3) 14 − 6 = 8 [[Đúng]]

Lời giải:

**Bước 1:**

**Lý thuyết:**  
Ôn tập về phép cộng, phép trừ (có nhớ) trong phạm vi 20. Lập phép tính đúng.  
  
Ta có:  
11 − 8 + 9 = 3 + 9 = 12. Do đó, phép tính 1) sai.  
9 + 3 − 7 = 12 − 7 = 5. Do đó, phép tính 2) đúng.  
14 − 6 = 8. Do đó, phép tính 3) đúng.  
Vậy đáp án đúng cần chọn lần lượt là: Sai – Đúng – Đúng.  
**Đáp án:**  
Sai  
Đúng  
Đúng

Câu **11**: [VD]

Bạn hãy chọn đáp án đúng.  
Cho hình dưới đây:  
  
Hỏi trong hình trên, có bao nhiêu phép tính có kết quả bằng số ghi trong hình tam giác?

A. 2 phép tính.

B. 1 phép tính. C. 3 phép tính. D. 4 phép tính.

Lời giải:

**Bước 1:**

**Lý thuyết:**  
Ôn tập về phép cộng, phép trừ (có nhớ) trong phạm vi 20. Lập phép tính đúng.  
  
Ta thấy, số ghi trong hình tam giác là 12.  
Ta có:  
13 − 5 + 7 = 8 + 7 = 15.  
14 − 6 + 4 = 8 + 4 = 12.  
5 + 8 = 13.  
3 + 9 = 12.  
Vậy trong các phép tính trên, có 2 phép tính có kết quả bằng số ghi trong hình tam giác.  
**Đáp án:**  
2 phép tính.

Câu **12**: [VD]

Bạn hãy điền số thích hợp vào ô trống.  
Cho phép so sánh sau: 12 − . . . < 11 − 4.  
Trong các số dưới đây, có bao nhiêu số thích hợp điền vào dấu ba chấm để được phép so sánh đúng?  
  
Trả lời: [[2]] số.

Lời giải:

**Bước 1:**

**Lý thuyết:**  
Ôn tập về phép cộng, phép trừ (có nhớ) trong phạm vi 20. Lập phép tính đúng.  
  
Ta có: 11 − 4 = 7.  
12 − 6 = 6. Vì 6 < 7 nên 12 − 6 < 11 − 4.  
Do đó, số 6 là số thích hợp điền vào dấu ba chấm.  
12 − 5 = 7. Vì 7 = 7 nên 12 − 5 = 11 − 4.  
Do đó, số 5 không là số thích hợp điền vào dấu ba chấm.  
12 − 8 = 4. Vì 4 < 7 nên 12 − 8 < 11 − 4.  
Do đó, số 8 là số thích hợp điền vào dấu ba chấm.  
12 − 4 = 8. Vì 8 > 7 nên 12 − 4 > 11 − 4.  
Do đó, số 4 không là số thích hợp điền vào dấu ba chấm.  
Vậy trong các số trên, có 2 số thích hợp điền vào dấu ba chấm để được phép so sánh đúng.  
**Đáp án:**  
2